

ĐỔI MỚI SÁNG TẠO GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO TRONG BỐI CẢNH HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

• Lê Thanh Bình⁽¹⁾

Tóm tắt

Trước sự phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Việt Nam cần phải thực hiện đổi mới giáo dục theo hướng tiếp cận giáo dục theo đầu vào sang mục tiêu đầu ra; chuyển mô hình giảng dạy sang mô hình học tập (xã hội học tập - học suốt đời); chuyển đánh giá kết quả sang đánh giá quá trình; chuyển nội dung chuyên sâu, rời rạc sang nội dung tích hợp, tăng cường tổ chức học tập tự chọn và hoạt động trải nghiệm, nhằm hướng tới hình thành nhân cách sáng tạo cho người học, nâng cao hiệu quả việc dạy học ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ - thông tin, sẵn sàng biến những thách thức của thời đại thành cơ hội để cạnh tranh nền giáo dục nước nhà

Từ khóa. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đổi mới sáng tạo, mô hình giáo dục, hiện đại hóa giáo dục - đào tạo.

1. Đặt vấn đề

Trong thời đại cách mạng khoa học và công nghệ, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá phải gắn liền với phát triển kinh tế tri thức. Đó là đòi hỏi tất yếu, khách quan của sự phát triển lực lượng sản xuất ở nước ta hiện nay. Trong kinh tế tri thức, tri thức là yếu tố chủ yếu của sản xuất, là lợi thế của cạnh tranh, là chất lượng của nguồn nhân lực, là sức mạnh của nội lực và là sức hút chủ yếu của ngoại lực. Chất lượng nguồn nhân lực, tri thức con người phải thông qua giáo dục và đào tạo mới có được. Do vậy, nâng cao dân trí, đào tạo, bồi dưỡng và phát huy nguồn lực con người Việt Nam trên cơ sở phát triển giáo dục và đào tạo là động lực của sự phát triển kinh tế tri thức, là vấn đề có ý nghĩa sống còn trước xu thế toàn cầu hoá.

Kinh tế tri thức là giai đoạn phát triển mới của lực lượng sản xuất. Phát triển kinh tế tri thức là xu thế tất yếu trong quá trình sản xuất vật chất của xã hội. Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá phải gắn với phát triển kinh tế tri thức. Phát triển kinh tế tri thức tạo nên bước đột phá trong sự phát triển của lực lượng sản xuất và đó cũng chính là cách thức để chúng ta “nút ngắn” quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Trong thời đại cách mạng khoa học và công nghệ, để tạo động lực cho sự phát triển kinh tế tri thức, chúng ta nhất thiết phải quan tâm đến phát triển giáo dục và đào tạo.

2. Nội dung

2.1. Đổi mới sáng tạo và tiếp cận đổi mới sáng tạo trong giáo dục - đào tạo nước ta

Đổi mới sáng tạo đã trở thành động lực chính của sự vững mạnh kinh tế và khả năng cạnh tranh quốc gia và điều này giải thích tại sao các quốc gia đều tham gia vào “cuộc chạy đua vì ưu thế đổi mới toàn cầu”. Hầu hết mọi người đều cho rằng đổi mới chỉ mang khía cạnh công nghệ tạo ra các sản phẩm mới nổi bật như các loại thiết bị điện tử tiên tiến và máy công cụ điều khiển bằng máy tính điện tử. Một số khác cho rằng đổi mới chỉ gắn liền với các hoạt động nghiên cứu và phát triển được tiến hành tại các trường đại học, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, hay các doanh nghiệp. Thiết nghĩ, quan niệm trên còn quá hạn chế bởi ngày nay đổi mới sáng tạo bao hàm ý nghĩa rộng hơn nhiều. Theo định nghĩa của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (Organization for Economic Co-operation and Development - OECD): Đổi mới sáng tạo là sự chế tạo hoặc sự chấp nhận, sự đồng hóa, và sự khai thác giá trị gia tăng mới về mặt kinh tế và xã hội; sự đổi mới và mở rộng các sản phẩm, dịch vụ và thị trường, sự phát triển các phương pháp sản xuất mới, và sự thiết lập của những hệ thống quản lý mới. Nó vừa là quá trình, vừa là kết quả.

Đồng hành với sự đổi mới trên nhiều phương diện của đời sống xã hội, giáo dục nước ta cũng không là ngoại lệ trong trào lưu đổi mới ấy. Trong lịch sử phát triển và đổi mới, giáo dục - đào tạo nước ta đã đi qua nhiều chặng đường với những

⁽¹⁾ Trường Đại học Đồng Tháp

nét đặc thù khác nhau, có thể khái quát thành 4 mô hình giáo dục nổi bật. mô hình *truyền thống, định hướng, khai phóng và hiện đại*.

Trong đó, *mô hình truyền thống* chú trọng truyền thụ hệ thống tri thức theo các lĩnh vực và môn học cho học sinh. Với cách dạy một chiều; mô hình này chú trọng nội dung dạy học như đầu vào, giáo viên đóng vai trò trung tâm lớp học. Do đó, lớp học chưa quan tâm toàn vẹn chủ thể người học cũng như khả năng ứng dụng vào thực tế của kiến thức.

Tiếp theo, *mô hình định hướng* là mô hình trường học của đề án đổi mới căn bản toàn diện, triển khai từ năm 2018. Bản chất của nó là giáo dục định hướng kết quả đầu ra, tiếp cận năng lực nhằm phát triển phẩm chất người học.

Bên cạnh đó, *mô hình khai phóng* theo mô hình trường học mới (VNEN) phát triển dựa trên quan điểm giáo dục định hướng năng lực người học, coi trọng việc lấy học sinh làm trung tâm, thể hiện xu thế giáo dục hiện đại trên thế giới.

Cuối cùng, *mô hình hiện đại* (hiện nay) vận dụng 4 sự chuyển đổi mang tính chiến lược: dịch chuyển từ tiếp cận giáo dục theo đầu vào sang mục tiêu đầu ra; chuyển mô hình giảng dạy sang mô hình học tập; chuyển đánh giá kết quả sang đánh giá quá trình; chuyển nội dung chuyên sâu, rời rạc sang nội dung tích hợp, tăng cường tổ chức học tập tự chọn và hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Đây được xem là thời kì giáo dục nước ta hướng đến mục tiêu hình thành hệ phẩm chất và năng lực cho người học. Và có thể nói rằng hệ phẩm chất thời kì này là nhân cách sáng tạo của người học, bao gồm:

- *Vốn tri thức* mà xã hội đã tạo ra, tích lũy được đặc biệt là những tri thức khoa học tiên tiến, liên quan đến lĩnh vực sáng tạo mới hướng tới;

- *Hoạt động thực tiễn* dưới hình thức thực tiễn vật chất hoặc thực tiễn tinh thần. Năng lực nắm bắt và thực hành phương pháp "tạo ra hiện thực mới" từ vật liệu, nguyên liệu, tài liệu do chính hiện thực đã có và đang có cung cấp;

- *Phẩm chất xã hội và lý tưởng* trong xã hội của chủ thể sáng tạo phù hợp với yêu cầu nhân văn hóa con người trong một đời sống công đồng đang hướng tới những giá trị, mục tiêu phát triển bền

vững, nhằm thực hiện một xã hội "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh", một thế giới tiến bộ, nhân văn.

Như vậy, "lần đổi mới này có mục tiêu cao cả: Đưa giáo dục vào quỹ đạo của sự phát triển nhân văn. Đây là sự phát triển được tư duy thời đại xác định: sự phát triển giáo dục không ngừng đáp ứng nhu cầu của con người, nâng cao năng lực lựa chọn cho con người và mở rộng cơ hội lựa chọn cho con người" [2, tr. 10].

2.2. Đổi mới sáng tạo giáo dục - đào tạo nước ta trong bối cảnh hiện đại hóa

2.2.1. Giáo dục - đào tạo Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Một trong những yêu cầu để chuẩn bị cho cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là cải thiện nguồn vốn con người để có thể đáp ứng được các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng liên tục thay đổi trong môi trường lao động mới. Điều này đặt ra cho giáo dục và đào tạo sứ mệnh to lớn là chuẩn bị đội ngũ nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước. Vấn đề mà nhiều quốc gia đều nhận thấy và đặt ra đó là chuyển từ một nền giáo dục nặng về trang bị kiến thức, kỹ năng cho người học sang một nền giáo dục giúp phát triển năng lực, thúc đẩy đổi mới và sáng tạo cho người học, đáp ứng những yêu cầu đặt ra cho công dân trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Với dòng chảy của các mô hình học tập mới cùng sự phát triển của khoa học công nghệ, các phương pháp giáo dục truyền thống chắc chắn sẽ chịu nhiều thách thức

Một trong những điểm nổi bật là sự phân hóa đến từng đối tượng người học. Mỗi học sinh có nhu cầu và khả năng học tập khác nhau. Các tiến bộ về công nghệ cho phép các nhà giáo dục có thể thiết kế lộ trình học tập riêng biệt phù hợp với từng trường hợp cụ thể. Các phần mềm giáo dục đã được đưa vào sử dụng có khả năng thích nghi với năng lực của mỗi học sinh và cho phép học sinh theo học với tốc độ phù hợp với nhu cầu của bản thân. Tại nhiều nước, các phần mềm học tập thích ứng này đã nhanh chóng thay thế từng phần hoặc toàn bộ vai trò của sách giáo khoa trong lớp học.

Bên cạnh đó, việc tiếp cận thông tin trở nên

đề dằn hơn bao giờ hết dẫn đến một câu hỏi mà các nhà giáo dục cần phải trả lời là xác định kiến thức cốt lõi mà người học cần được trang bị trong tương lai. Trong khi các mô hình giáo dục trong quá khứ tập trung vào việc cung cấp cho người học các kiến thức, kỹ năng cần thiết để giúp họ trở thành những người có tay nghề chuyên môn cao, các nhà giáo dục ngày nay quan tâm nhiều hơn đến việc dạy học sinh cách tư học. Giáo dục dạy cho học sinh học cách tư duy, cách đánh giá các tình huống, các vấn đề phức tạp trong cuộc sống, qua đó hình thành năng lực giải quyết vấn đề.

Công nghệ phát triển có ảnh hưởng lớn đến vai trò của người giáo viên trong lớp học. Hệ thống quản lý trường học với sự hỗ trợ của công nghệ có thể cung cấp hệ thống dữ liệu giúp giáo viên theo dõi sự tiến bộ của mỗi lớp học, qua đó có những phản hồi ngay lập tức với những khó khăn mà học sinh đang gặp phải. Nhưng công nghệ dù hiện đại và quan trọng đến đâu cũng không thay thế được vai trò của giáo viên hoặc biến người giáo viên thành robot. Bởi vậy, làm thế nào để tận dụng và làm chủ công nghệ, để công cụ này hỗ trợ và tạo ra sự tự do, sáng tạo trong giáo dục là một thách thức với mỗi giáo viên và cơ sở giáo dục.

"Bốn trụ cột giáo dục của UNESCO: Học để biết, học để làm; học để cùng chung sống; học để khẳng định mình, có thể tóm lược lại trong hai định hướng: học để là người có nhân cách, và học để là người có năng lực - sáng tạo. Vì vậy, tư duy "Giá trị văn hóa Việt Nam, nhân cách - năng lực toàn cầu" là hướng đến giáo dục phát triển, xây dựng triết lý sống và thay đổi hành vi, văn hóa ứng xử của con người theo hướng nhân văn, tiến bộ có năng lực và sáng tạo dựa trên Hệ giá trị - văn hóa Việt Nam, nhưng nhân cách - năng lực con người phải phù hợp và nâng cao, vươn xa đến tầm mức thế giới, toàn cầu" [4, tr 22].

2.2.2. Những vấn đề tiếp cận trong quá trình đổi mới hiện đại hóa giáo dục - đào tạo

Đảng và Nhà nước ta luôn du lịch trước những thách thức trong hoạt động giáo dục cho thế hệ tương lai. Ngày 04/11/2013, Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW Về đổi mới căn bản,

toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Quan điểm chỉ đạo đổi mới giáo dục của Nghị quyết là: "Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội" [1].

Ngày 04/5/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg Về việc tăng cường năng lực tiếp cận Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư với nhiều giải pháp quan trọng. Trong đó, Thủ tướng yêu cầu thay đổi mạnh mẽ các chính sách, nội dung, phương pháp giáo dục nhằm tạo ra nguồn nhân lực có khả năng tiếp nhận các xu thế công nghệ sản xuất mới [7].

Ngày 05/5/2017, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã gửi Công văn số 1891/BGDĐT-GDDH tới tất cả các cơ sở giáo dục đại học để định hướng chỉ đạo về đào tạo nguồn nhân lực có khả năng thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Từ năm 2018, đây sẽ là một trong các nội dung cơ bản để đánh giá, định hướng phát triển cho toàn ngành [3].

Để thực hiện có hiệu quả các quan điểm và yêu cầu trên, trong xu thế đổi mới hiện đại hóa giáo dục và đào tạo cần tập trung những vấn đề sau:

- Tổ chức đổi mới giáo dục với mục tiêu cụ thể hóa việc thực hiện nguyên lý giáo dục: Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, lý luận gắn với thực tiễn. Tạo điều kiện để học sinh vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn đời sống, lao động sản xuất, thúc đẩy nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Theo đó, học sinh sẽ được trang bị kiến thức gắn liền với những ứng dụng của chúng trong thực tiễn, được trải nghiệm tìm tòi, khám phá công nghệ gắn với kiến thức được học trong chương trình giáo dục; được khuyến khích sáng tạo khoa học, kỹ thuật nhằm cải thiện phát triển công nghệ mới. Góp phần thúc đẩy đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, tổ chức hoạt động giáo dục; hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh; tiếp cận với chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Nghị quyết đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đã khẳng định: “Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân...”. Trong thực tế, mỗi học sinh có nhu cầu và khả năng học tập khác nhau và nhiệm vụ của giáo dục là phát hiện, nuôi dưỡng và tạo động lực để người học xác định và theo đuổi sự quan tâm, niềm đam mê của mình. Điều này đòi hỏi hệ thống giáo dục cần cung cấp các lộ trình giáo dục đa dạng để phục vụ cho những khuynh hướng học tập và phong cách học tập khác nhau của mỗi cá nhân.

- Trước bối cảnh phát triển kinh tế tri thức, trong điều kiện Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tiến triển, bất cứ ai, không loại trừ bất kỳ tuổi tác, trình độ chuyên môn - nghề nghiệp, địa vị xã hội, hoàn cảnh sống và lao động, giới tính và thành phần dân tộc... cũng phải tiến hành học tập để tránh rơi vào tình trạng bị lão hóa tri thức, lạc hậu về tay nghề, thích ứng được với những thay đổi nhanh chóng, liên tục của xã hội. Vì vậy, phát triển giáo dục thường xuyên là một nội dung cơ bản trong lộ trình xây dựng xã hội học tập và xem đây là một trong những khái niệm cốt lõi tạo nên một tam thức giáo dục bao hàm hầu hết các nội dung, phương thức, phương pháp, tính chất, ý tưởng và quản lý sự nghiệp giáo dục người lớn. Tam thức đó là: Giáo dục thường xuyên - Đào tạo liên tục - Học tập suốt đời.

- Tăng cường và đổi mới việc dạy - học ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ - thông tin trong các cơ sở nhà trường. Vấn đề này đã được trình bày trong các đề án dạy học ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ - thông tin trong các cơ sở nhà trường của nước ta, đó là:

“Đổi mới việc dạy và học ngoại ngữ trong

hệ thống giáo dục quốc dân, tiếp tục triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ mới ở các cấp học, trình độ đào tạo, nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu học tập và làm việc, tăng cường năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực trong thời kỳ hội nhập, góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, tạo nền tảng phổ cập ngoại ngữ cho giáo dục phổ thông vào năm 2025” [5].

“Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đẩy mạnh triển khai chính phủ điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo ở Trung ương và các địa phương, đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học và công tác quản lý tại các cơ sở giáo dục đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân góp phần hiện đại hóa và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo” [6]

3. Kết luận

Đổi mới giáo dục theo hướng tích cực, hiện đại để người học trở nên những con người có nhân cách và năng lực là việc làm được Nhà nước và toàn xã hội đặc biệt quan tâm trong thời gian gần đây. Từ đó, ngành giáo dục và xã hội cần có những quan tâm và giải pháp tương ứng, nhằm tạo ra một thế hệ người học mới biết quý trọng tự do, biết độc lập suy nghĩ và tự chịu trách nhiệm, có những phẩm chất cơ bản của người Việt Nam hiện đại trong một thế giới hiện đại, giàu cá tính nhưng bao dung, có kỹ năng giao tiếp và hợp tác, có tư duy cởi mở với cái mới, hiện đại phù hợp với dòng chảy phát triển nguồn nhân lực của dân tộc ta trong thời kì hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, chủ động đón nhận những cơ hội và thách thức mang tính toàn cầu: Thời kì khoa học công nghệ 4.0/.

Tài liệu tham khảo

[1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

[2] Đặng Quốc Bảo, Bùi Việt Phú, Phạm Minh Giản, Phạm Minh Xuân (2017), *Đổi mới, cải cách giáo dục ở Việt Nam và nhân tố quản lý trong tiến trình đổi mới giáo dục*, NXB Thông tin và truyền thông.

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Công văn số 1891/BGDĐT-GDĐH, ngày 05 tháng 5 năm 2017, về việc “Đào tạo nguồn nhân lực có khả năng thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4”;

[4] Hoàng Thái Linh (2011), *Giáo dục thành nhân*, NXB Trẻ

[5]. Thủ tướng Chính phủ (2017), Quyết định số 2080/QĐ-TTg, ngày 22 tháng 12 năm 2017 phê duyệt điều chỉnh, bổ sung đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025.

[6] Thủ tướng Chính phủ (2017), Quyết định số 117/ QĐ-TTg, ngày 25 tháng 01 năm 2017 phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”.

[7]. Thủ tướng Chính phủ (2017), Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 04/5/2017 về việc tăng cường năng lực tiếp cận Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

INNOVATION OF EDUCATION AND TRAINING IN THE MODERNIZATION OF THE COUNTRY

Abstract

The development of 4.0 Industrial Revolution requires Vietnam to renovate its education towards the output-based approach; changing the teaching model into a learning model (learning society - lifelong learning), transforming the outcome-based evaluation to the process-based; transforming intensive, discrete contents into integrated ones, increasing elective learning modules, and experiential activities; as such to construct creative personality for learners, improve the effectiveness of teaching foreign languages, and applying technology and information, get ready to turn the challenges of the times into opportunities for the country's education innovation

Keywords: The 4.0 industrial revolution, innovation, education model, modernization of education - training.